

Số: **1339**/PCTT-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng **10** năm 2024

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH**

Kính gửi: Chi cục Thuế Khu vực Quận 7 – Huyện Nhà Bè.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

1.1 Mã hồ sơ: 792747512024000339, 340 + 342-353 + 355-372 + 374-394.

1.2 Ngày nhận hồ sơ: 30/9/2024.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

2.1. Tên người sử dụng đất: *Theo danh sách đính kèm*

2.2. Địa chỉ liên lạc::

2.3. Số điện thoại liên hệ::

2.4. Mã số thuế (nếu có):.....;

2.5. Giấy tờ pháp nhân::

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

III. THÔNG TIN VỀ THỪA ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT:

3.1. Thông tin về đất: theo danh sách đính kèm

3.1.1. Thửa đất số: ;Tờ bản đồ số: ;

3.1.2. Địa chỉ tại: *Phường Tân Hưng, quận 7, Tp Hồ Chí Minh;*

3.1.3. Vị trí theo bảng giá đất:

- Đường/đoạn đường: *Đường nội bộ Khu dân cư Him Lam (phường Tân Hưng);*

- Vị trí thửa đất: *I;*

- Chiều sâu thửa đất (nếu có): -/- m;

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có): -/- m;

3.1.4. Diện tích thửa đất: m²;

- Diện tích sử dụng chung: -/- m²;

- Diện tích sử dụng riêng: m²;

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m²;

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m²;

- Diện tích đất trong hạn mức: -/- m²;

- Diện tích đất ngoài hạn mức: -/- m²;

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: *Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.*

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: *Đất ở tại đô thị;*

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định, lâu dài: *Lâu dài;*

- Có thời hạn:.....;

- Gia hạn:.....năm, từ ngày/...../.....đến ngày:/...../.....;

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:;

3.1.9. Giá đất:.....;

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: theo danh sách đính kèm

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: *Nhà ở riêng lẻ*;

3.2.2. Diện tích xây dựng: m²;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/- m²;

- Diện tích sở hữu riêng: m²;

3.2.5. Số tầng;; - Tầng số: -/-;

3.2.6. Nguồn gốc;;

3.2.7. Thời hạn sở hữu:;

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

4.1. Tiền sử dụng đất:.....;

4.2. Lệ phí trước bạ:.....;

V. GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

* Bản chụp:

- 53 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;

- Công văn số 7965/STNMT-QLĐ ngày 07/9/2020, số 1786/STNMT-QLĐ ngày 14/6/2022, số 6016/STNMT-QLĐ ngày 21/06/2024, số 07044/STNMT-QLĐ ngày 18/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở + Phụ lục Hợp đồng góp vốn;

- Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng góp vốn xây dựng nhà ở

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành và bàn giao CTXD;

- Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở;

- Văn bản thỏa thuận về tài sản;

Nơi nhận: ✓

- Như trên (kèm hồ sơ);

- Văn phòng STNMT (để đăng tin);

- Công ty Cổ phần Him Lam (để liên hệ);

- Người mua nhà (để liên hệ);

- Lưu: VT, PĐK, Trí; (5b);

HS: 00339/24.CN. *Thu*



Vũ Thị Thanh Tâm

DANH SÁCH ĐƠN AN KHU ĐỒ THỊ MÔI HİM LAM TẠI PHƯỜNG TÂN HƯNG, QUẬN 7, TP.HCM
Đính kèm theo Phiếu chuyển số 1339/PCTT-VPĐK-DK ngày 21 tháng 10 năm 2024

STT	BIÊN NHẬN	KÝ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỔ	SỐ VB ĐỦ ĐIỀU KIẾN	HÌNH THỨC SỔ HỮU
1	792747512024000339	B05	Ông/Bà: NGUYỄN DŨNG TUẤN Năm sinh: 1979 Số CCCD: 0520 7902 6129 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/04/2023 Địa chỉ thường trú: 183 Phạm Văn Đồng, Nhom Thành, An Nhom, Bình Định	100,0	71	54-6	73 Đường D4, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN031705	T00070/1a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu riêng
2	792747512024000340	B28	Ông/Bà: NGUYỄN TÂN VINH Năm sinh: 1979 Số CCCD: 0520 7902 4962 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/06/2021 Địa chỉ thường trú: Tổ 30B Khu vực 5 Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhom, Bình Định	100,0	71	54-29	27 Đường D4, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN031632	T00093/1a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
3	792747512024000342	B53	Ông/Bà: CHÂU THỊ NGỌC HẠ Năm sinh: 1977 Số CCCD: 0801 7700 1552 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021 Địa chỉ thường trú: 1172/12A Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	100,0	71	54-45	24 Đường số 2, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN031638	T00027/1a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
4	792747512024000343	B75	Ông/Bà: PHAN QUANG TRI Năm sinh: 1968 Số CCCD: 0460 6800 0285 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18/06/2018 Địa chỉ thường trú: 142/21 Phan Văn Trĩ, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP HCM	100,0	71	54-67	68 Đường số 2, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN031709	T00049/1a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu riêng
5	792747512024000344	B77	Ông/Bà: NGUYỄN MẠNH HƯỞNG Năm sinh: 1988 Số CCCD: 079 088 010 084 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021 Địa chỉ thường trú: 129F/10E Bến Vân Đồn, Phường 4, Quận 4, TP HCM	100,0	71	54-69	72 Đường số 2, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN031711	T00051/1a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung

STT	BIÊN NHẬN	KÝ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỔ	SỐ YẾM ĐỦ ĐIỀU KIỆN	HÌNH THỨC SỔ HỮU
6	792747512024000345	D50	Ông/Bà: LÊ BÀ VŨ Năm sinh: 1963 Số CCCD: 0540 6300 9218 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/06/2021 Địa chỉ thường trú: 87A Nguyễn Tài Thành, Phường 2, TP Tuy Hòa, Phú Yên Ông/Bà: PHẠM THỊ HỒNG Năm sinh: 1964 Số CCCD: 0541 6400 5052 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/03/2024 Địa chỉ thường trú: 87A Nguyễn Tài Thành, Phường 2, Tuy Hòa, Phú Yên	150,0	71	54-118	46 Đường số 4, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN031683	T00182/1a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
7	792747512024000346	D62	Ông/Bà: TRẦN VĂN KHUÔNG Năm sinh: 1961 Số CCCD: 0360 6101 0125 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/07/2022 Địa chỉ thường trú: 155 Trần Bình Trọng, Tổ Dân Phố 31, Khu Phố 3, Phường 2, Quận 5, TP HCM Ông/Bà: PHẠM THỊ HƯƠNG Năm sinh: 1963 Số CCCD: 0341 6301 6492 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/07/2022 Địa chỉ thường trú: 155 Trần Bình Trọng, Tổ Dân Phố 31, Khu Phố 3, Phường 2, Quận 5, TP HCM	150,0	71	54-139	15 Đường Hoàng Trọng Mậu, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN022490	T00222/2a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
8	792747512024000347	D65	Ông/Bà: NGUYỄN MẠNH HÙNG Năm sinh: 1963 Số CCCD: 0790 6301 1411 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/08/2021 Địa chỉ thường trú: 14 Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP HCM Ông/Bà: LÊ THỊ THUƠNG THUƠNG Năm sinh: 1968 Số CCCD: 0221 6800 3472 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/04/2021 Địa chỉ thường trú: 14 Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP HCM	218,4	71	54-144	21 Đường Hoàng Trọng Mậu, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN022425	T00217/2a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
9	792747512024000348	D75	Ông/Bà: NGUYỄN QUỐC TRI Năm sinh: 1951 Số CCCD: 0010 5100 9532 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021 Địa chỉ thường trú: 21 Nguyễn Gia Thiều, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM Ông/Bà: VŨ THỊ ANH THUY Năm sinh: 1955 Số CCCD: 0011 5501 4628 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021 Địa chỉ thường trú: 21 Nguyễn Gia Thiều, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP HCM	150,0	71	54-159	20 Đường số 6, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN022438	T00264/2a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
10	792747512024000349	D107	Ông/Bà: NGUYỄN DANH THIẾT Năm sinh: 1973 Số CCCD: 0010 7301 8849 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/05/2023 Địa chỉ thường trú: 361 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP HCM Ông/Bà: NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG Năm sinh: 1977 Số CCCD: 0791 7700 9325 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/05/2023 Địa chỉ thường trú: 361 P1T2 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP HCM	150,0	71	54-160	25 Đường số 4, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN022439	T00265/2a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung

STT	BIÊN NHẬN	KÝ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỔ	SỐ VB DƯ ĐIỀU KIẾN	HÌNH THỨC SỔ HỮU
11	792747512024000350	E18	Ông/Bà: PHAN THỐNG MINH Năm sinh: 1953 Số CCCD 0960 5300 4524 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 15/11/2022 Địa chỉ thường trú: Khóm 3, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Cà Mau Ông/Bà: LÝ THỊ TỰ Năm sinh: 1957 Số CCCD 0961 5700 8124 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/12/2022 Địa chỉ thường trú: Khóm 3, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Cà Mau	150,0	84	131-57	36 Đường Hoàng Trọng Mậu, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO816139	T00131/1a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
12	792747512024000351	F05	Ông/Bà: NGUYỄN ĐỨC TRỌNG Năm sinh: 1972 Số CCCD 0680 7200 0003 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/08/2023 Địa chỉ thường trú: 406/3 Ung Văn Khiêm, Phường 23, Quận Bình Thạnh, TP HCM Ông/Bà: NGÔ NGỌC HỒNG LIÊN Năm sinh: 1978 Số CCCD 0461 7801 1917 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021 Địa chỉ thường trú: 28 Đường 5 Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	200,0	71	54-210	73 Đường số 6, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO816021	T00707/4a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
13	792747512024000352	F06	Ông/Bà: TRIỆU PHI HUY Năm sinh: 1979 Số CCCD 0950 7900 0121 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/08/2022 Địa chỉ thường trú: 70 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP HCM Ông/Bà: TRẦN DƯƠNG TÚ KHANH Năm sinh: 1985 Số CCCD 0951 8500 0102 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/08/2022 Địa chỉ thường trú: 70 Đường 232 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP HCM	200,0	71	54-209	71 Đường số 6, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO816020	T00706/4a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
14	792747512024000353	F51	Ông/Bà: NGUYỄN THÁI VIỆT Năm sinh: 1950 Số CCCD 0510 5000 0064 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021 Địa chỉ thường trú: 98 Bui Viên, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM Ông/Bà: VĂN THỊ ĐẮC Năm sinh: 1955 Số CCCD 0511 5500 0067 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021 Địa chỉ thường trú: 98 Bui Viên, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP HCM	237,5	84	131-14	26 Đường số 10, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO816100	T00274/2a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
15	792747512024000355	G18	Ông/Bà: ĐẶNG BÁ VŨ Năm sinh: 1988 Số CCCD 0420 8800 5618 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/09/2022 Địa chỉ thường trú: E09 12 KDC Him Lam Him Lam Riverside, phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM Ông/Bà: TRẦN THỊ NGỌC DIỄM Năm sinh: 1989 Số CCCD 0721 8900 4738 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/09/2022 Địa chỉ thường trú: E 09 12 Him Lam Riverside, phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	200,0	84	131-30	30 Đường số 12, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO816203	T00310/2a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung

Handwritten signature and checkmark

STT	BIÊN NHẬN	KÝ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỔ	SỐ VB DƯ ĐIỀU KIỆN	HÌNH THỨC SỔ HỒ TỬ
16	792747512024000356	H15	Ông/Bà HOÀNG SỸ MINH Năm sinh: 1994 Số CCCD: 038 094 036 948 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/07/2022 Địa chỉ thường trú: 301 HQ/17B Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4, TP HCM Ông/Bà ĐÀO KINH THƯ Năm sinh: 1963 Số CCCD: 0790 6300 2217 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/03/2022 Địa chỉ thường trú: 23 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, TP HCM	200,0	72,83	98-31	19 Đường số 6, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	A0816114	T00677/4a	7044/STNMT-QLD ngày 18/07/2024	Sổ hữu riêng
17	792747512024000357	H47	Ông/Bà TRẦN THỊ TUYẾT ĐÀO Năm sinh: 1963 Số CCCD: 0791 6303 5490 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/03/2022 Địa chỉ thường trú: 108 Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận 5, TP HCM	187,5	71,72,84	98-50	3 Đường số 5, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	A0816064	T00563/3a	7044/STNMT-QLD ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
18	792747512024000358	I21	Ông/Bà NGUYỄN TRUNG THÀNH Năm sinh: 1961 Số CCCD: 040 061 002 515 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/04/2021 Địa chỉ thường trú: 100, Đường 28, Kp2, P Tân Phong, Quận 7, TP HCM Ông/Bà PHẠM THỊ THOMI Năm sinh: 1965 Số CCCD: 036 165 008 168 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/04/2021 Địa chỉ thường trú: 100 Dương số 28, kp2, P Tân Phong, Quận 7, TP HCM	200,0	72	98-71	20 Đường số 10, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	A0816230	T00544/3a	7044/STNMT-QLD ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
19	792747512024000359	I34	Ông/Bà TRẦN HUY VŨ Năm sinh: 1991 Số CCCD: 0300 9100 1819 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/02/2023 Địa chỉ thường trú: Xóm 4, Thôn Xuân Nêu, Hưng Đạo, Tứ Kỳ, Hải Dương Ông/Bà PHAN THỊ KIỆU OANH Năm sinh: 1995 Số CCCD: 0721 9501 0117 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/08/2021 Địa chỉ thường trú: Trương Ân, Trương Đồng, Thị xã Hòa Thành, Tây Ninh	200,0	83	13-58	14 Đường số 12, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	A0816240	T00642/4a	7044/STNMT-QLD ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
20	792747512024000360	J33	Ông/Bà HOÀNG MINH TIẾN Năm sinh: 1988 Số CCCD: 079 088 031 900 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/06/2022 Địa chỉ thường trú: 301 HQ/17B Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4, TP HCM Ông/Bà NGÔ QUỲ MINH Năm sinh: 1959 Số CCCD: 0240 5900 6104 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/12/2021 Địa chỉ thường trú: 94 Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, TP HCM	187,5	83	13-38	20 Đường số 1, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	A0816271	T00577/3a	7044/STNMT-QLD ngày 18/07/2024	Sổ hữu riêng
21	792747512024000361	J37	Ông/Bà TRẦN THỊ NGÀ Năm sinh: 1967 Số CCCD: 0241 6700 0403 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/04/2021 Địa chỉ thường trú: 94 Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, TP HCM	200,0	83	13-46	8 Đường số 12, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	A0816281	T00585/3a	7044/STNMT-QLD ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung

STT	BIÊN NHẬN	KÝ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỐ	SỐ VB DƯ ĐIỀU KIỆN	HÌNH THỨC SỞ HỮU
22	792747512024000362	L06	Ông/Bà TRẦN THỊ MỸ GIANG Năm sinh: 1987 Số CCCD 0521 8701 6530 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/02/2022 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 6/04 Lô B Chung cư 974A Trường Sa, Phường 12, Quận 3, TP HCM	100,0	84	131-200	159 Đường Nguyễn Thiếp, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	A0816404	T00719/4a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sở hữu riêng
23	792747512024000363	L07	Ông/Bà TRẦN THỊ MỸ GIANG Năm sinh: 1987 Số CCCD 0521 8701 6530 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/02/2022 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 6/04 Lô B Chung cư 974A Trường Sa, Phường 12, Quận 3, TP HCM	100,0	84	815	157 Đường Nguyễn Thiếp, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1498804	CT14903	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sở hữu riêng
24	792747512024000364	L22	Ông/Bà TRẦN BÁ HOANG Năm sinh: 1973 Số CCCD 0330 7300 1164 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021 Địa chỉ thường trú: 172 L3 Bui Hữu Nghĩa, Phường 08, Quận 5, TP HCM	150,0	84	131-198	148 Đường số 14, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	A0816420	T00718/4a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sở hữu chung
25	792747512024000365	L50	Ông/Bà NGUYỄN NAM LONG Năm sinh: 1969 Số CCCD 0250 6901 6969 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/04/2021 Địa chỉ thường trú: W1403 The Manor, Tổ Dân Phố Số 5, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội	150,0	85	53-3	50 Đường số 11, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	A0800220	T00750/4a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sở hữu chung
26	792747512024000366	L76	Ông/Bà TRẦN THỊ SONG HÀ Năm sinh: 1974 Số CCCD 0341 7402 3337 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/12/2022 Địa chỉ thường trú: 42NK Chateau 4, Chateau 3.56 Tổ Dân Phố 36, Khu Phố 6, Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	100,0	84	837	84 Đường Hoàng Trọng Mậu, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1492237	CT14925	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sở hữu riêng
27	792747512024000367	L77	Ông/Bà LÊ THỊ HOÀN Năm sinh: 1940 Số CCCD 0381 4000 8022 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/12/2021 Địa chỉ thường trú: 76A Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP HCM	100,0	84	838	86 Đường Hoàng Trọng Mậu, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1492238	CT14926	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sở hữu riêng
28	792747512024000368	N19	Ông/Bà TẶNG A DƯƠNG Năm sinh: 1950 Số CCCD 0790 5001 1296 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/11/2021 Địa chỉ thường trú: 964/19 Lò Gốm, Phường 8, Quận 6, TP HCM	100,0	84	989	95 Đường Hoàng Trọng Mậu, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1492281	CT14765	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sở hữu chung

Handwritten signature/initials

STT	BIÊN NHẬN	KỶ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỔ	SỐ VB DỮ LIỆU KIẾN	HÌNH THỨC SỐ HỮU
29	792747512024000369	N31	Ông/Bà: NGUYỄN DUY THẠNH Năm sinh: 2011 Số CCCD: 0822 1100 4799 do Công an Phường 07, Quận 5, TP HCM cấp ngày 28/12/2023 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 7 4 lầu 7 chung cư Lakai 98-126 Nguyễn Trĩ Phương, Phường 07, Quận 5, TP HCM Ông/Bà Nguyễn Duy Thành chưa đủ 18 tuổi nên có mẹ là người đại diện theo pháp luật là: Ông/Bà: NGUYỄN THỊ TRÚC LÊ Năm sinh: 1981 Số CCCD: 0791 8103 4350 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/12/2021 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 7 4 lầu 7 chung cư Lakai 98-126 Nguyễn Trĩ Phương, Phường 07, Quận 5, TP HCM	200,0	84	131-454	64 Đường số 7, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO800057	T00774/4a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Số hữu riêng
30	792747512024000370	N32	Ông/Bà: NGUYỄN DUY THIÊN Năm sinh: 2011 Số CCCD: 0822 1100 7994 do Công an Phường 07, Quận 5, TP HCM cấp ngày 28/12/2023 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 7 4 lầu 7 chung cư Lakai 98-126 Nguyễn Trĩ Phương, Phường 07, Quận 5, TP HCM Ông/Bà Nguyễn Duy Thiên chưa đủ 18 tuổi nên có mẹ là người đại diện theo pháp luật là: Ông/Bà: NGUYỄN THỊ TRÚC LÊ Năm sinh: 1981 Số CCCD: 0791 8103 4350 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/12/2021 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 7 4 lầu 7 chung cư Lakai 98-126 Nguyễn Trĩ Phương, Phường 07, Quận 5, TP HCM	200,0	84	131-455	66 Đường số 7, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO800050	T00773/4a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Số hữu riêng
31	792747512024000371	O24	Ông/Bà: LÊ ĐỨC NGHĨA Năm sinh: 1972 Số CCCD: 0250 7200 4189 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/06/2022 Địa chỉ thường trú: A3-22A Lô Cn2-2 Lam Thiên Lục Địa 2, Tân Phong, Quận 7, TP HCM Ông/Bà: LÊ THỊ KIM CÚC Năm sinh: 1976 Số CCCD: 0511 7601 4923 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/02/2022 Địa chỉ thường trú: A3-22A Lô Cn2-2 Lam Thiên Lục Địa 2, Tân Phong, Quận 7, TP HCM	100,0	84	872	39 Đường Hoàng Trọng Mậu, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1 492310	CT15077	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Số hữu chung
32	792747512024000372	O40	Ông/Bà: ĐOÀN QUANG VINH Năm sinh: 1975 Số CCCD: 0720 7500 3475 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/08/2022 Địa chỉ thường trú: 702A Cao ốc Bảo Gia, 184 Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, TP HCM Ông/Bà: NGUYỄN BÙI THU LOAN Năm sinh: 1976 Số CCCD: 0791 7603 5596 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/08/2021 Địa chỉ thường trú: 702A Cao ốc Bảo Gia, 184 Lê Đại Hành, Phường 15, Quận 11, TP HCM	90,0	84	131-348	49 Đường số 14, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO800494	T00822/5a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Số hữu chung
33	792747512024000374	O65	Ông/Bà: TRẦN THỊ KHANH LY Năm sinh: 1988 Số CCCD: 0751 8800 0053 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/07/2021 Địa chỉ thường trú: W2-30 05 C/Cư Sunrise City, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	100,0	84	131-335	19 Đường số 7, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO800481	T00828/5a	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Số hữu riêng

STT	BIÊN NHẬN	KÝ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỐ	SỐ VB ĐỦ ĐIỀU KIỆN	HÌNH THỨC SỐ HỮU
34	792747512024000375	O69	Ông/Bà: HOÀNG DƯƠNG Năm sinh: 1952 Số CCCD: 0400 5200 0367 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/09/2022 Địa chỉ thường trú: 270 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP HCM Ông/Bà: LÊ THỊ TUYẾT Năm sinh: 1956 Số CCCD: 0401 5600 8873 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/09/2022 Địa chỉ thường trú: 772 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP HCM	100,0	84	902	11 Đường số 7, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	BI492341	CT14717	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
35	792747512024000376	O97	Ông/Bà: VƯƠNG THỦY TIẾN Năm sinh: 1976 Số CCCD: 0011 7602 2067 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/06/2023 Địa chỉ thường trú: 8 Ngách 101/53 Thanh Nhàn, Quỳnh Lôi, Hai Bà Trưng, Hà Nội	100,0	84	13-323	46 Đường số 7, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO800248	T00838/5a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu riêng
36	792747512024000377	P08	Ông/Bà: LƯU AN BÌNH Năm sinh: 1998 Số CCCD: 0891 9801 2993 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/01/2023 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 9/06 Tháp X2 - Khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng Lô X (Sunrise City North), Số 27 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	100,0	84	131-169	123 Đường Nguyễn Thiếp, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO816455	T00477/3a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu riêng
37	792747512024000378	P09	Ông/Bà: LƯU AN BÌNH Năm sinh: 1998 Số CCCD: 0891 9801 2993 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/01/2023 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 9/06 Tháp X2 - Khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng Lô X (Sunrise City North), Số 27 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	100,0	84	131-168	121 Đường Nguyễn Thiếp, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO816454	T00478/3a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu riêng
38	792747512024000379	P33	Ông/Bà: NGUYỄN THÀNH TRUNG Năm sinh: 1977 Số CCCD: 0370 7700 8874 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 26/04/2022 Địa chỉ thường trú: 15 Ngõ 172 Phố Ngọc Hà, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội Ông/Bà: HOÀNG THANH BÌNH Năm sinh: 1982 Số CCCD: 0011 8204 4704 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/11/2021 Địa chỉ thường trú: 15 Ngõ 172 Phố Ngọc Hà, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	100,0	84	131-158	112 Đường số 14, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO816444	T00512/3a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
39	792747512024000380	R06	Ông/Bà: PHẠM ĐÌNH TUẤN Năm sinh: 1956 Số CCCD: 0310 5600 4598 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 06/11/2022 Địa chỉ thường trú: 282 Khánh Hội, Phường 02, Quận 4, TP HCM Ông/Bà: PHẠM THỊ CHÂU Năm sinh: 1957 Số CCCD: 0311 5700 5733 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/11/2022 Địa chỉ thường trú: 282 Khánh Hội, Phường 02, Quận 4, TP HCM	100,0	84	948	39 Đường số 5, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	BI492365	CT15146	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung

STT	BIÊN NHẬN	KÝ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỔ	SỐ VB ĐỦ ĐIỀU KIỆN	HÌNH THỨC SỔ HỮU
40	792747512024000381	R23	Ông/Bà NGUYỄN SƠN Năm sinh: 1963 Số CCCD: 0010 6303 0557 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 22/12/2021 Địa chỉ thường trú: 386/41 A Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh Ông/Bà LÊ THỊ NHƯ HOA Năm sinh: 1973 Số CCCD: 0261 7300 9886 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/05/2021 Địa chỉ thường trú: 440/13/41 Thống Nhất, Tổ 37, Khu phố 5, Phường 16, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	100,0	84	941	31 Đường số 14, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1492381	CT15139	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
41	792747512024000382	S49	Ông/Bà NGUYỄN VIỆT QUANG Năm sinh: 1970 Số CCCD: 0310 7000 8283 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/10/2022 Địa chỉ thường trú: 17 đường số 16, KDC Him Lam, Khu phố 5, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM Ông/Bà NGUYỄN THU HẠ Năm sinh: 1968 Số CCCD: 0311 6800 8360 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/08/2022 Địa chỉ thường trú: 17 đường số 16, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM Ông/Bà LÊ QUANG THIÊN Năm sinh: 1964 Số CCCD: 0250 6401 3176 do Bộ Công an cấp ngày 14/08/2024 Địa chỉ thường trú: 27 Phan Đình Giót, Diên Biên, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa Ông/Bà LÊ THỊ LIÊN Năm sinh: 1971 Số CCCD: 0381 7101 0523 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/04/2023 Địa chỉ thường trú: 27 Phan Đình Giót, Diên Biên, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa	100,0	83	79	17 Đường số 16, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1492447	CT15059	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
42	792747512024000383	S73	Ông/Bà LÊ THỊ LIÊN Năm sinh: 1971 Số CCCD: 0381 7101 0523 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/04/2023 Địa chỉ thường trú: 27 Phan Đình Giót, Diên Biên, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa Ông/Bà TRẦN THỊ MINH TÂM Năm sinh: 1953 Số CCCD: 0311 5300 0840 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/01/2022 Địa chỉ thường trú: P.15 CXVH, Bến Vân Đồn, Phường 06, Quận 4, TP HCM	100,0	83	80	18 Đường số 18, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1492471	CT15574	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
43	792747512024000384	T06	Ông/Bà NGUYỄN DANH DỰ Năm sinh: 1979 Số CCCD: 0300 7900 0961 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/05/2023 Địa chỉ thường trú: Thôn Ngoại Đàm, An Phương, Thanh Hóa, Hải Dương Ông/Bà NGUYỄN THỊ QUYÊN Năm sinh: 1981 Số CCCD: 0301 8100 1135 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/01/2023 Địa chỉ thường trú: Thôn Ngoại Đàm, An Phương, Thanh Hóa, Hải Dương	100,0	84	968	82 Đường số 20, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1492479	CT15561	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu riêng
44	792747512024000385	T30	Ông/Bà NGUYỄN THỊ QUYÊN Năm sinh: 1981 Số CCCD: 0301 8100 1135 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/01/2023 Địa chỉ thường trú: Thôn Ngoại Đàm, An Phương, Thanh Hóa, Hải Dương	100,0	83	115	34 Đường số 20, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	B1492496	CT15587	7044/STNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung

STT	BIỂN NHẬN	KỶ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỔ	SỐ VB ĐỦ ĐIỀU KIỆN	HÌNH THỨC SỔ HỮU
45	792747512024000386	T35	TÊN KHÁCH HÀNG Ông/Bà NGUYỄN VŨ ANH TỬ Năm sinh: 1972 Số CCCD: 0790 7201 2229 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/04/2024 Địa chỉ thường trú: 110 Nguyễn Thi Nhỏ Núi Dai, Phường 15, Quận 11, TP HCM Ông/Bà NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG Năm sinh: 1975 Số CCCD: 0311 7500 6853 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/06/2022 Địa chỉ thường trú: 110 Nguyễn Thi Nhỏ, Phường 15, Quận 11, TP HCM	100,0	83	121	24 Đường số 20, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	BI492166	CT15578	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu chung
46	792747512024000387	T71	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LONG HƯNG Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0107744259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 03/03/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/07/2023 Địa chỉ trụ sở chính: Số 20A, ngách 44/1, phố Đỗ Quang, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	90,0	83,84	131-411	42 Đường số 3, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO800121	T00817/5a	7044/STNNMT-QLĐ ngày 18/07/2024	Sổ hữu riêng
47	792747512024000388	D76	Ông/Bà LƯU AN BÌNH Năm sinh: 1998 Số CCCD: 0891 9801 2993 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 29/01/2023 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 9/06 Tháp X2 - Khu chung cư kết hợp thương mại, văn phòng Lô X (Sunrise City North), Số 27 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	150,0	71	54-162	18 Đường số 6, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN 022440	T00267/2a	6016/STNNMT-QLĐ ngày 21/06/2024	Sổ hữu riêng
48	792747512024000389	P36	Ông/Bà BUI QUỐC LONG Năm sinh: 1980 Số CCCD: 0300 8001 6963 do Bộ Công an cấp ngày 30/08/2024 Địa chỉ thường trú: 32/8/5 Đường 12, Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, TP HCM Ông/Bà PHẠM THỊ THU TRANG Năm sinh: 1980 Số CCCD: 0311 8000 7929 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/01/2023 Địa chỉ thường trú: 282 Khánh Hội, Phường 02, Quận 4, TP HCM	100,0	84	131-163	118 Đường số 14, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO 816449	T00483/3a	6016/STNNMT-QLĐ ngày 21/06/2024	Sổ hữu chung
49	792747512024000390	T19	Ông/Bà BUI QUỐC LONG Năm sinh: 1980 Số CCCD: 0300 8001 6963 do Bộ Công an cấp ngày 30/08/2024 Địa chỉ thường trú: 32/8/5 Đường 12, Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, TP HCM Ông/Bà PHẠM THỊ THU TRANG Năm sinh: 1980 Số CCCD: 0311 8000 7929 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/01/2023 Địa chỉ thường trú: 282 Khánh Hội, Phường 02, Quận 4, TP HCM	100,0	84	131-441	56 Đường số 20, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO800108	T00806/5a	6016/STNNMT-QLĐ ngày 21/06/2024	Sổ hữu chung

Handwritten signature/initials

STT	BIÊN NHẬN	KÝ HIỆU	TÊN KHÁCH HÀNG	DIỆN TÍCH	SỐ TỜ	SỐ THỬA	SỐ NHÀ	SỐ GCN	SỐ VÀO SỔ	SỐ VB BÚ ĐIỀU KIỆN	HÌNH THỨC/SỐ HIỆU
50	792747512024000391	B27	Ông/Bà NGUYỄN TÂN VINH Năm sinh: 1979 Số CCCD: 0520 7902 4962 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/06/2021 Địa chỉ thường trú: Tờ 30B Khu vực 5 Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn, Bình Định Ông/Bà CHÂU THỊ NGỌC HÀ Năm sinh: 1977 Số CCCD: 0801 7700 1552 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/04/2021 Địa chỉ thường trú: 1172/12a Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, TP Hồ Chí Minh	100,0	71	54-28	29 Đường D4, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AN031602	T00092/1a	1786/STNMT-QLĐ ngày 14/03/2022	Số hữu chung
51	792747512024000392	J13	Ông/Bà NGUYỄN HOÀNG VIỆT Năm sinh: 1989 Số CCCD: 0010 8905 1170 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/06/2022 Địa chỉ thường trú: 81 tổ 58B Lương Sư C, Văn Chương, Đồng Đa, Hà Nội	200,0	83	13-28	1 Đường số 8, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO 816262	T00389/2a	7965/STNMT-QLĐ ngày 07/09/2020	Số hữu riêng
52	792747512024000393	Q62	Ông/Bà LÊ THÀNH TÂM Năm sinh: 1965 Số CCCD: 0720 6500 9056 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/02/2022 Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh Ông/Bà TRUÔNG THU NGÀ Năm sinh: 1968 Số CCCD: 0721 6800 8082 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 14/02/2022 Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tây Ninh	100,0	83	13-148	32 Đường số 14, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	AO 800367	T00608/4a	7965/STNMT-QLĐ ngày 07/09/2020	Số hữu chung
53	792747512024000394	S37	Bà HUYNH THỊ PHÂN Năm sinh: 1979 Số CCCD: 0831 7900 7593 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/08/2023 Địa chỉ thường trú: 154/5/26/20 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, TP HCM	100,0	83	39	8 Đường số 16, Khu đô thị mới Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP HCM	BI 492435	CT 15021	7965/STNMT-QLĐ ngày 07/09/2020	Số hữu riêng